

Đào tạo nghề cho nguồn nhân lực ở An Giang phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 2006-2012)

• **Nguyễn Thị Hồng Nhung**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Nguồn nhân lực qua đào tạo nghề ở An Giang tăng lên đáng kể về lượng và chất trong giai đoạn 2006-2012 nhưng về cơ bản vẫn còn thấp về chất. Thực trạng này được phản ánh cụ thể trong bài viết. Tác giả đi sâu nghiên cứu vấn đề đào tạo nghề cho nguồn nhân lực ở An Giang trên các phương diện: cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề của tỉnh,

đội ngũ giáo viên làm công tác đào tạo nghề, kết quả của công tác đào tạo nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở An Giang. Sau những phân tích tổng thể về đào tạo nghề cho nguồn nhân lực ở An Giang, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy công tác đào tạo nghề để An Giang có một đội ngũ lao động chất lượng.

Từ khóa: đào tạo nghề, nguồn nhân lực, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, An Giang

1. Đặt vấn đề

Đội ngũ lao động được đào tạo nghề là một bộ phận quan trọng của nguồn nhân lực nước ta. Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề được coi là vấn đề then chốt, nhằm tạo ra đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn, có kỹ năng và có bản lĩnh chính trị vững vàng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bằng tính chuyên nghiệp cao, đội ngũ này là một trong những yếu tố quyết định tính cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Chính họ là những người đưa lý thuyết đến với thực hành, tạo ra sản phẩm thực sự chất lượng.

Có thể nói sự nghiệp công nghiệp hóa của một quốc gia, một địa phương thành công hay không một phần phụ thuộc vào việc xây dựng hệ thống đào tạo nghề. Trên thế giới, nhiều hệ thống đào tạo nghề thất bại và bị coi là hệ thống giáo dục dành cho các học sinh kém năng lực. Nhưng cũng không ít nước Đông Á chú trọng đào tạo nghề cho nguồn nhân lực, từ xuất phát điểm nhỏ nhưng dần thành

công, cung cấp nhân lực cho công nghiệp Đông Á, chẳng hạn như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan... Hầu hết các nước đã ban hành luật đào tạo nghề vào thời kỳ cất cánh công nghiệp. Đây là bước quan trọng để chuẩn bị cho quá trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp từ các hoạt động giá trị gia tăng thấp lên các hoạt động giá trị gia tăng cao. Những lao động kỹ thuật có kỹ năng được đào tạo trong các trường dạy nghề ở nước này đã đóng góp to lớn cho sự thành công của quá trình công nghiệp hóa.

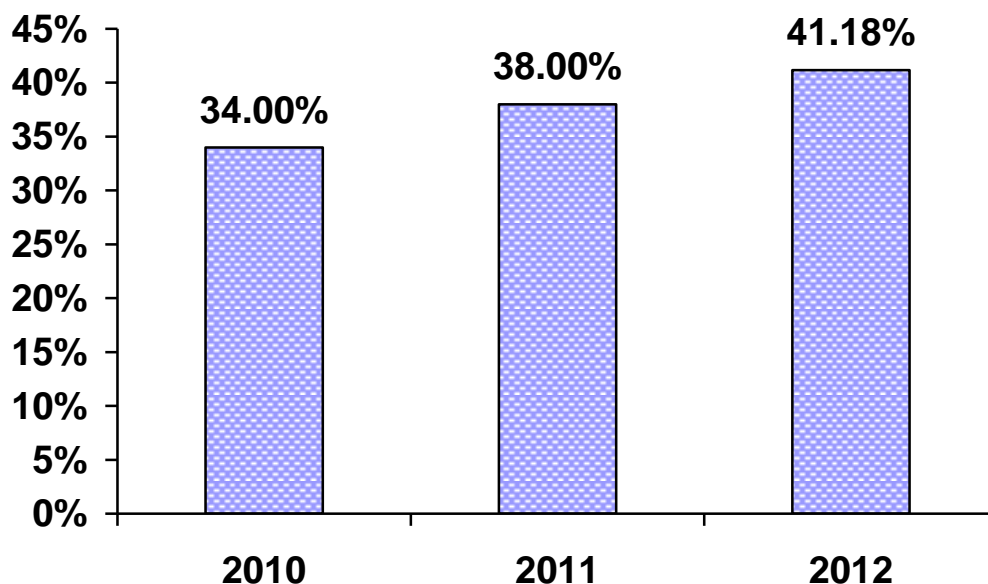
An Giang – một tỉnh ở miền Tây Nam Bộ của Việt Nam đang đặc biệt chú ý đến vấn đề đào tạo nghề và xác định nó là một động lực có ý nghĩa cực kỳ quan trọng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công. Từ năm 2006, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh cùng với tiến trình hội nhập quốc tế càng đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chưa bao giờ nguồn nhân lực lành nghề lại trở thành nhu cầu bức thiết đối với An Giang như lúc này.

2. Thực trạng nguồn nhân lực đã qua đào tạo nghề ở An Giang giai đoạn 2006-2012

An Giang là tỉnh có số dân đông nhất Đồng bằng sông Cửu Long và đứng thứ 6 trong số những tỉnh đông dân nhất của cả nước nên An Giang có lợi thế lớn về nguồn nhân lực đông. Thế nhưng, để đáp

ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nguồn nhân lực không chỉ đông về số lượng mà còn phải đảm bảo về chất lượng. Là một tỉnh nông nghiệp với thế mạnh kinh tế là lúa và cá, An Giang chưa có đội ngũ nhân lực qua đào tạo đồng đều.

Biểu 1. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động từ 2010-2012



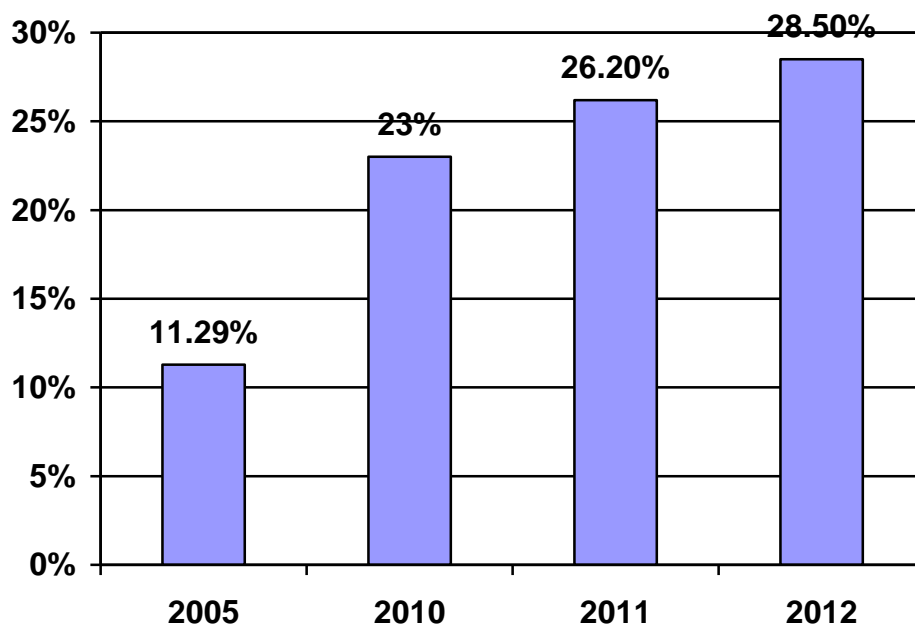
(Nguồn: UBND tỉnh An Giang, 2012; Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở KH&CN An Giang, 2013, tr.4)

Qua biểu đồ 1, ta thấy nguồn nhân lực đã qua đào tạo ở An Giang có sự phát triển đáng kể, từ 34% năm 2010 đã tăng lên 41,18%. Đây là một nỗ lực lớn của Đảng bộ và các cơ quan ban ngành ở An Giang. Tuy nhiên, lực lượng lao động qua đào tạo nghề chưa được cải thiện đáng kể. Chính vì thiếu lực lượng lao động có tay nghề mà khả năng chuyên môn hóa trong sản xuất của tỉnh An Giang còn thấp. Theo báo cáo của TS. Vũ Thành Tự An trong Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright tại Việt Nam thì: phân tích về chỉ số chuyên môn hóa trong ngành nông nghiệp và công nghiệp ở An Giang là

thấp (thấp hơn 1). Chỉ số chuyên môn hóa trong ngành nông nghiệp là 0,91; trong khi tỉnh Đồng Tháp là 1,18; Vĩnh Long là 1,16; Kiên Giang là 1,14. Đồng thời, đáng lưu ý là chỉ số chuyên môn hóa trong ngành giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ cũng thấp hơn 1 (Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở KH&CN An Giang, 2013, tr.60).

Thực tế, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của An Giang chỉ đạt 11,29% vào năm 2005 và con số này dần dần tăng lên. Đến năm 2010 đạt 23% và năm 2012 đạt 28,5%.

Biểu 2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề so với tổng số lao động ở An Giang từ năm 2005 đến 2012



(Nguồn: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, 2010, tr.3; UBND tỉnh An Giang, 2013, tr.6-7)

Số lượng người lao động ở An Giang tham gia học nghề ngày càng nhiều. Ở tất cả các hệ đào tạo nghề, năm 2006 có 20.700 người và số lượng này tăng lên 27.000 vào năm 2010. Bản thân người lao động đã có ý thức trong việc trang bị cho mình những kỹ năng và kiến thức để đạt được năng suất, hiệu quả cao trong sản xuất.

Bảng 1. Lực lượng lao động qua đào tạo nghề ở An Giang từ năm 2000 đến 2010

DVT: người, %

	2000	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng số	14.233	18.696	20.700	16.500	25.660	27.000	27.000
1. Đào tạo ngắn hạn	14.070	17.718	19.766	9.722	17.678	18.003	15.042
% so với tổng số	98,9	94,8	95,5	58,9	68,9	66,7	55,7
2. Sơ cấp nghề	163	978	934	6.006	6.500	7.220	10.248
% so với tổng số	1,1	5,2	4,5	36,4	25,3	26,7	38,0
3. Trung cấp nghề	0	0	0	661	767	929	900
% so với tổng số	0,0	0,0	0,0	4,0	3,0	3,4	3,3
4. Cao đẳng nghề	0	0	0	111	715	848	810
% so với tổng số	0,0	0,0	0,0	0,7	2,8	3,1	3,0

(Nguồn: UBND tỉnh An Giang, 2011, tr.29)

Bảng 1 thể hiện sự chuyển biến rõ rệt trong đội ngũ lao động lành nghề ở An Giang. Trong 6 năm đầu (2000-2006), tỉnh chỉ có đào tạo ngắn hạn và sơ cấp nghề, chủ yếu là sơ cấp nghề với hơn 95%. Từ năm 2007, đào tạo nghề ở mức chuyên sâu hơn (trung cấp và cao đẳng) mới bắt đầu và ngày càng tăng lên, đáp ứng nhịp độ công nghiệp hóa của tỉnh. Tuy nhiên tỉ lệ lao động tay nghề cao và lao động tay nghề thấp vẫn còn mất cân đối nghiêm trọng. Đến năm 2010, tỉ lệ trung cấp nghề và cao đẳng nghề cũng chỉ chiếm hơn 6%. Người lao động học nghề ở trình độ trung cấp và cao đẳng quá ít ỏi so với trình độ sơ cấp và ngắn hạn. Theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của An Giang, nhu cầu về lao động chất lượng cao và lành nghề ngày một tăng, nhưng lượng cung chưa thể đáp ứng. Phổ biến là các lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng và sơ cấp. Vì thời gian đào tạo quá ngắn nên việc dạy nghề theo lời “ăn xổi ở thì”, “cuối ngựa xem hoa”, người lao động chưa thực sự nắm vững kỹ năng để làm việc mang lại hiệu quả cao.

3. Công tác đào tạo nghề cho nguồn nhân lực ở An Giang giai đoạn 2006-2012

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học nghề, An Giang mở rộng quy mô cơ sở đào tạo nghề. Theo Công văn số 570/SLĐTĐBXH-KHDN về việc tổng kết thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2006-2010, nếu như năm 2000, An Giang chỉ có 7 cơ sở dạy nghề thì đầu năm 2006, có 19 cơ sở dạy nghề được tỉnh cấp giấy chứng nhận hoạt động dạy nghề (trong đó có 4 cơ sở ngoài công lập, chiếm tỉ lệ 21,05%). Tính đến năm 2010, toàn tỉnh có 33 cơ sở đăng ký hoạt động dạy nghề (tính ra có 12 cơ sở ngoài công lập, chiếm tỉ lệ 36,36% so với tổng số cơ sở dạy nghề), gồm: 1 trường cao đẳng nghề, 4 trường trung cấp nghề, 10 trung tâm dạy nghề và 18 cơ sở khác có tham gia dạy nghề. Qua 5 năm, tỉnh phát triển thêm 14 cơ sở dạy nghề, tăng 73,68% so với đầu năm 2006 (năm 2006, toàn tỉnh có 19 cơ sở

dạy nghề) (UBND tỉnh An Giang, 2010, tr.3). Trong thập niên đầu thế kỷ XXI, An Giang đã tăng số cơ sở đào tạo nghề lên gần 5 lần. Các Trung tâm dạy nghề gắn chức năng dạy nghề và tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

Ngoài các cơ sở dạy nghề chính thức, tỉnh còn có một số cơ sở sản xuất tham gia dạy nghề tại chỗ nhưng đa số là quy mô nhỏ, số lượng học viên ít; người học nghề hầu như không phải đóng học phí, mà làm công để học việc. Người dạy truyền nghề theo kinh nghiệm, cầm tay chỉ việc, hướng dẫn thực hành là chủ yếu, không biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy. Bên cạnh đó còn có khoảng 1.000 người tham gia học nghề ở các trường, trung tâm dạy nghề ngoài tỉnh.

Các trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề được tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy và học. “Chính sách phát triển nguồn nhân lực ở tỉnh An Giang trong giai đoạn 2011-2020” cho biết: Tổng vốn đầu tư cho lĩnh vực dạy nghề giai đoạn 2005-2010 trên 200 tỉ đồng gồm: kinh phí của tỉnh (gần 88 tỷ đồng) và kinh phí từ Trung ương (gần 102 tỷ đồng). Quy mô đào tạo nghề tăng dần qua từng năm, bình quân mỗi năm tuyển sinh dạy nghề cho trên 25 ngàn người (Số Lao động - Thương binh và Xã hội An Giang, 2012, tr.1). Nhưng nhìn chung quy mô đào tạo nhỏ, ngành nghề chưa phong phú vì vốn ít, cơ sở chật hẹp. Công tác đào tạo chưa thực sự bài bản, đội ngũ giảng dạy vừa yếu vừa thiếu và vì thiếu máy móc, thiết bị thực hành nên giờ lý thuyết nhiều và tập trung đào tạo một số ngành. Các cơ sở đào tạo nghề ngày càng nhiều nhưng lại tập trung chủ yếu tại thành phố Long Xuyên.

3.2. Đội ngũ giáo viên làm công tác đào tạo nghề ở An Giang

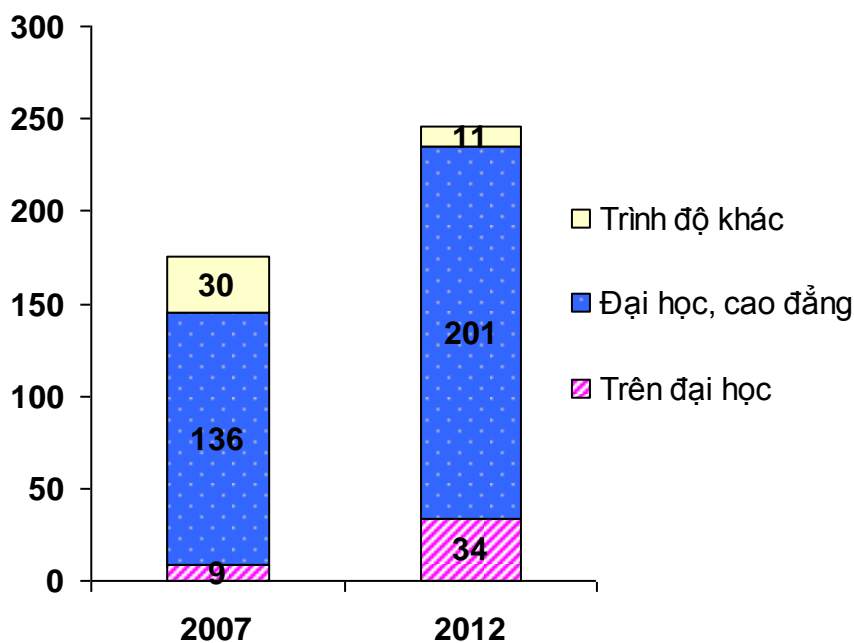
Báo cáo tổng kết chương trình phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2006-2010 cho biết: Tính đến năm 2010, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên làm công tác đào tạo nghề toàn tỉnh An Giang có 850 người, tăng 421 người so với năm 2006 (năm 2006 có 429 người).

Trong đó, có 575 người tham gia dạy nghề, có 373 giáo viên cơ hữu, tăng 49% so với năm 2006 (251 người) (UBND tỉnh An Giang, 2010, tr.3). Giáo viên cơ hữu chủ yếu tập trung ở các trường dạy nghề như: cao đẳng nghề, trung học y tế, trung tâm cấp tỉnh và ở một số cơ sở dạy nghề ngoài công lập. Các trung tâm dạy nghề huyện, thị không có bố trí biên chế giáo viên nên hầu hết áp dụng hình thức thỉnh giảng, hợp đồng giáo viên theo tiến độ mở lớp. Quyết định 1956/QĐ-TTg quy định “mỗi nghề có ít nhất một giáo viên cơ hữu” và “mỗi huyện có 1 biên chế chuyên trách quản lý công tác dạy nghề

ở cấp huyện” nhưng do hiện nay biên chế của tỉnh không còn nên chưa thực hiện được các quy định trên (Sở Lao động - Thương binh và xã hội An Giang, 2010, tr.2).

Chính vì tình trạng thiếu giáo viên ở các trung tâm dạy nghề huyện nên trường Cao đẳng nghề An Giang đã hỗ trợ tích cực lực lượng giáo viên dạy nghề cho các trung tâm theo hình thức thỉnh giảng, ký hợp đồng theo tiến độ mở lớp. Bởi vậy, số lượng và chất lượng giáo viên trường Cao đẳng nghề An Giang tăng lên.

Biểu 3. Số lượng và trình độ chuyên môn của giáo viên trường Cao đẳng nghề An Giang trong hai năm 2007 và 2012



(Nguồn: Cục thống kê tỉnh An Giang, 2011, tr.246; Cục thống kê tỉnh An Giang, 2014, tr.349)

Ở An Giang, giáo viên dạy nghề tập trung chủ yếu ở trường cao đẳng nghề. Biểu 3 cho thấy năm 2007, trường Cao đẳng nghề An Giang có 175 giáo viên, trong đó, số lượng trên đại học chỉ đếm trên đầu ngón tay với 9 người. Năm năm sau, năm 2012, số lượng giáo viên đã tăng lên 246 người, trong đó số lượng trên đại học có 34 người. Đó là một sự cố

gắng lớn của toàn thể cán bộ, lãnh đạo của trường. Thực tế tập thể giáo viên, nhân viên trường cao đẳng nghề duy nhất ở An Giang đã đào tạo hàng ngàn công nhân và nhân viên lành nghề bậc cao, đáp ứng nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các tỉnh lân cận. Tuy nhiên, tỉ lệ giáo

viên trình độ trên đại học chiếm 13,8% như năm 2012 cũng còn khá khiêm tốn.

Giáo viên dạy nghề đóng vai trò quyết định trực tiếp đến chất lượng đào tạo, thường được coi là chìa khóa đột phá chất lượng đào tạo nghề. Thế nhưng thực tế cho thấy giáo viên dạy nghề ở An Giang bị thiếu nghiêm trọng, đặc biệt là ở tuyến huyện. Vậy nên tăng cường đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên cơ hữu, là một yêu cầu cấp thiết. Không những vậy, giáo viên dạy nghề còn phải tự nâng cao kiến thức, tay nghề, tăng khả năng tích hợp lý thuyết và thực hành.

3.3. Vấn đề đào tạo nghề cho nguồn nhân lực An Giang

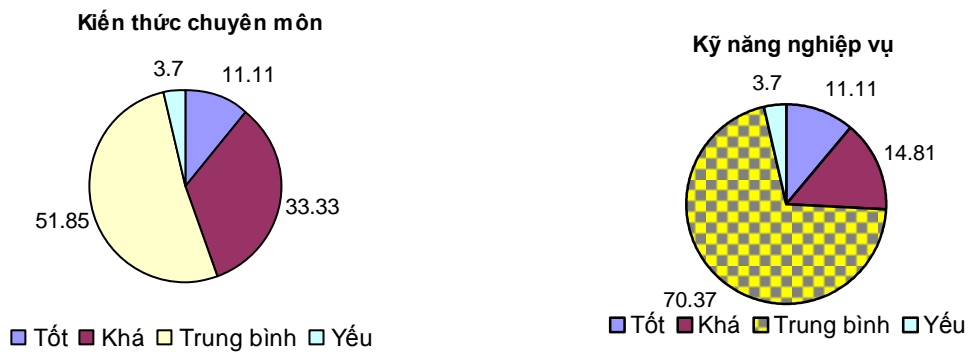
Ngày 29/11/2006, Luật dạy nghề được Quốc hội khoá XI thông qua và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 1/6/2007. Nếu từ năm 2006 trở về trước, dạy nghề phân ra 2 cấp độ là dạy nghề ngắn hạn và dạy nghề dài hạn thì đến năm 2007, dạy nghề được chia ra 3 cấp đào tạo là sơ cấp, trung cấp và cao đẳng. Ngoài ra còn có hình thức dạy nghề thường xuyên (thời gian đào tạo dưới 3 tháng). Các cơ sở dạy nghề ngoài công lập trên địa bàn tỉnh đã tổ chức chiêu sinh, tuyển sinh, mở nhiều lớp dạy

nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng. Bình quân mỗi năm các cơ sở dạy nghề đã dạy nghề cho trên 4.000 học viên, chiếm tỉ lệ gần 15% so với tổng số tuyển sinh học nghề của toàn tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội An Giang, 2010, tr.5).

Các trường cao đẳng nghề và trung cấp nghề mỗi năm đào tạo thường xuyên hàng ngàn học viên hệ vừa học vừa làm và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ ngắn hạn. Những ngành nghề đào tạo của Trường đều thiết thực cho các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh. Số lao động học nghề theo hợp đồng đào tạo nghề trong 3 năm (2010-2012) là hơn 46.700 người (<http://www.molisa.gov.vn>, 2013).

Công tác đào tạo nghề được chú trọng nhưng kết quả thu được, nhìn từ phương diện chất lượng, chưa thực sự tốt. Chất lượng đào tạo nghề của tỉnh chưa theo kịp yêu cầu thực tế phát triển kinh tế - xã hội. Theo một cuộc điều tra 500 học sinh sinh viên học nghề cho thấy chất lượng của các học sinh sinh viên học nghề đa số ở mức trung bình về kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ.

Biểu 4. Chất lượng của học sinh sinh viên học nghề ở An Giang năm 2009



(Nguồn: Nguyễn Thanh Đồng, 2011, tr.30-31)

Kết quả của cuộc điều tra cho thấy có 51,85% học sinh có kiến thức chuyên môn trung bình và 70,37% có kỹ năng nghiệp vụ trung bình. Trong khi tỉ lệ tốt, khá là 44,44% và 25,92%. Những số liệu

này còn phản ánh học sinh có kiến thức chuyên môn tốt, khá nhưng chưa chắc có kỹ năng nghiệp vụ tốt, khá. Việc chuyển tri thức đã được học vào trong thực tế lao động là cả một quá trình.

Để công tác đào tạo nghề đem lại hiệu quả, các trường, trung tâm dạy nghề xúc tiến những hoạt động thực tập, thực tế và hỗ trợ việc làm. Đơn cử như trường Cao đẳng nghề An Giang đã tạo mối liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp trong đào tạo bằng cách thành lập phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ doanh nghiệp. Phòng này hỗ trợ sinh viên tìm việc làm, tổ chức các hoạt động dịch vụ việc làm, hỗ trợ cho sinh viên đi thực tập cuối khóa, tổ chức cho giáo viên và sinh viên đi tham quan, tìm hiểu thực tế, hướng nghiệp... Phòng tiếp nhận đơn đăng ký tìm việc và đăng ký tuyển dụng từ các doanh nghiệp. Đến nay, trường đã ký biên bản ghi nhớ với hơn 20 các công ty tên tuổi trong và ngoài tỉnh như: Công ty Cổ Phần Việt An An Giang; Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Bình Tây – chi nhánh Mỹ Thới An Giang; Công ty Cổ Phần NTACO An Giang; Công ty Trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên xây lắp An Giang; Công ty Cổ Phần Thương Mại Nguyễn Kim; công ty Cổ phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT; Công ty 100% vốn nước ngoài Wilmar Argo... Các công ty đã hỗ trợ rất nhiều trong việc đào tạo của nhà trường từ các kỹ năng nghề nghiệp đến các kỹ năng mềm. Sinh viên rất hồ hởi đón nhận các đợt thực tập thực tế ngay cả khi họ phải đóng thêm kinh phí nhưng thực tế cho thấy, kết quả các đợt thực tập thực tế của học sinh sinh viên chưa cao. Nguồn cơn của thực tế này là sự thiếu nhiệt tình của các doanh nghiệp - nơi sinh viên đến

thực tập vì doanh nghiệp không tìm thấy lợi ích của mình từ những đợt đi thực tập thực tế của sinh viên. (Trường Cao đẳng nghề An Giang, 2014)

Trong thời gian qua, việc phát triển đào tạo chuyên môn kỹ thuật của An Giang đã có những bước cải thiện nhưng vẫn còn mất cân đối trong cơ cấu đào tạo nghề giữa đào tạo ngắn hạn và sơ cấp với trung cấp và cao đẳng nghề. Người nghèo trình độ học vấn thấp, lại phải mưu sinh nên nếu có học nghề thì chỉ học các lớp ngắn hạn. Do đó, trình độ tay nghề yếu, khó có việc làm ổn định với thu nhập cao. Các lớp ngắn hạn thường là các nghề gắn với các ngành nông - lâm - thủy sản, tiểu thủ công nghiệp. Còn đào tạo nghề dài hạn (hơn 1 năm) thuộc các ngành kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ - thương mại thì chiếm tỉ lệ rất thấp.

Vì nhiều lý do, trong đó nhận thức của xã hội về vai trò của đào tạo nghề là lý do quan trọng nhất khiến cho công tác tuyển sinh của các trường nghề gặp nhiều khó khăn, nhất là các hệ chính quy, dài hạn. Thái độ của phụ huynh, học sinh đối với hệ đào tạo nghề còn lệch lạc bởi tâm lý đại học là sự lựa chọn duy nhất của học sinh hoặc trường nghề chỉ là sự lựa chọn cuối cùng. Chính vì lẽ đó mà trường Cao đẳng nghề An Giang hiếm khi tuyển đủ chỉ tiêu. Năm 2012, hệ cao đẳng nghề có 845 sinh viên nhập học, đạt tỉ lệ 92,8%, hệ trung cấp nghề đạt 97% và hệ trung cấp chuyên nghiệp đạt 92,3%.

Bảng 2. Tình hình tuyển sinh năm 2012 của trường Cao đẳng Nghề An Giang

Hệ	Chỉ tiêu	Số ngành học	Nhập học	Tỉ lệ
Cao đẳng nghề (chính quy)	910	13	845	92,8%
Trung cấp nghề (chính quy)	875	17	850	97,0%
Trung cấp chuyên nghiệp (chính quy)	520	10	480	92,3%

(Nguồn: Cục thống kê An Giang, tr.28)

Ngoài những người đăng ký tham gia học nghề để có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tỉnh còn tổ chức dạy nghề cho đối tượng lao động đặc thù. Đó là: lao động thuộc hộ nghèo, người tàn tật, người dân tộc thiểu số, người bị thu hồi đất canh tác, gia đình có công cách mạng... Không chỉ miễn học phí

mà tỉnh còn hỗ trợ tiền ăn ở trong thời gian học nghề và hỗ trợ tiền tàu xe đi lại. Giai đoạn 2006-2010, tỉnh tổ chức dạy nghề cho trên 17.000 đối tượng đặc thù với kinh phí thực hiện trên 11.200 triệu đồng.

Bảng 3. Kinh phí đào tạo nghề cho đối tượng lao động đặc thù của tỉnh An Giang từ 2006-2010

Đối tượng	Số người	Kinh phí
Người tàn tật	73	60.000.000
Người nghèo	10.000	5.200.000.000
Dân tộc thiểu số	5.250	3.200.000.000
Lao động bị thu hồi đất	325	244.000.000
Người được đặc xá	100	90.000.000
Lao động chuyển đổi nghề	1.500	2.000.000.000
Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	300	330.000.000

(Nguồn: *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội An Giang, 2010, tr.1*)

Công tác đào tạo nghề cho nguồn nhân lực của An Giang tuy đạt được một số kết quả đáng khích lệ như số lượng và chất lượng giáo viên ngày càng được tăng lên, học sinh đăng ký học nghề chính quy ngày càng nhiều, tinh đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy nghề, hỗ trợ người lao động học nghề để ổn định cuộc sống... Nhờ đó, trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động An Giang tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế như: giáo viên dạy nghề còn ít và trình độ chưa cao, máy móc thiết bị phục vụ cho một số ngành kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, chất lượng của học sinh sinh viên sau đào tạo còn yếu, chưa vận dụng vào thực tế làm việc, người học nghề đa số đăng ký các lớp ngắn hạn... Mô hình liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp được áp dụng nhưng chưa đem lại hiệu quả. Những mặt hạn chế này dẫn đến hệ lụy là nguồn nhân lực qua đào tạo nghề ở An Giang thiếu mà thừa. Thiếu nguồn nhân lực lành nghề và thừa nguồn nhân lực đã qua đào tạo nhưng thuộc ngành nghề mà nhu cầu xã hội không cao, hoặc không thể đáp ứng yêu cầu làm việc và các công ty phải đào tạo lại. Bên cạnh đó, mâu thuẫn cung - cầu lao động cũng dễ xảy ra. Trong khi tại Nhật Bản – nơi mô hình đào tạo nghề tại công ty rất thành công và nổi tiếng hầu như không có sự bất cập giữa cung và cầu lao động đã qua đào tạo vì các công ty thực hiện đào tạo chủ yếu cho nhu cầu của chính công ty. Đó là một mô hình đào tạo nghề kiểu mẫu mà An Giang có thể học hỏi và ứng dụng cho phù hợp với mình.

3.4. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở An Giang từ năm 2006 đến 2012

Nói đến đào tạo nghề, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho người lao động ở An Giang không thể không nói đến đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Với đặc thù của một tỉnh nông nghiệp, nông dân vẫn quen với lối canh tác kinh nghiệm, không biết áp dụng tiến bộ khoa học vào trong sản xuất, An Giang đưa ra chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đưa khoa học kỹ thuật về với ruộng đồng. Nguồn kinh phí cho chương trình này được chia thành nhiều giai đoạn nhỏ. Theo Tờ trình về việc thông qua đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020”, số 83/TTr-UBND thì tổng kinh phí thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ 2011-2020 là 401 tỉ đồng, trong đó, giai đoạn 2011-2015 là 207 tỉ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 194 tỉ đồng (UBND tỉnh An Giang, 2010, tr.2).

Trong tổng số lao động đã qua đào tạo nghề trong 3 năm 2010, 2011, 2012 là 84.800 người (riêng năm 2012 là 27.590 người), thì số lao động được đào tạo theo Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 48.000 người (UBND tỉnh An Giang, 2013, tr.6-7). Kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện trong 2 năm 2011, 2012 là 25.740 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 15.740 triệu đồng, ngân sách tỉnh 10.000 triệu đồng. Riêng năm 2012, tỉnh tổ chức 449 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, với 13.130 học viên,

đạt 101% kế hoạch và nguồn kinh phí hỗ trợ cho dự án là 10,35 tỉ đồng. Trung tâm Khuyến nông mở 10 lớp dạy nghề về Kỹ thuật sản xuất lúa giống cho 274 nông dân (Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở KH&CN An Giang, 2013, tr.97).

Các lớp dạy nghề được tổ chức khá nhiều để nâng cao kiến thức của nông dân trong sản xuất. Giai đoạn 2005-2010, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ được 34 mô hình/dự án với số tiền trên 6 tỷ đồng, hỗ trợ các ngành, các địa phương tổ chức 109 lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật, quy trình mới với trên 3.270 lượt người (bao gồm nông dân, cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật viên xã, cán bộ UBND xã...) tham dự. Năm 2007, Trung tâm giống thủy sản đã thực hiện dự án xã hội hóa sản xuất giống cá tra và tổ chức một lớp chuyển giao công nghệ sinh sản nhân tạo cá tra cho 25 nông ngư dân là chủ sản xuất cá tra bột và trang trại. Kết thúc khóa học, học viên được cấp chứng chỉ nghề. Ngoài ra, trung tâm còn tổ chức 18 lớp dạy nghề về kỹ thuật ương cá tra theo tiêu chuẩn chất lượng cho 399 nông ngư dân có nhu cầu và điều kiện sản xuất giống, tập trung ở các huyện Châu Phú, Chợ Mới, Thoại Sơn, Châu Thành, Tân Châu, Phú Tân (Sở khoa học và công nghệ An Giang, 2012, tr.12). Từ năm 2008 đến năm 2010, công tác đào tạo, phát triển nông dân, doanh nhân nông thôn, cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ khuyến nông đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể là đã mở hàng năm khoảng 150 lớp dạy nghề và tập huấn kỹ thuật cho nông dân, lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức tin học và internet cho nông dân sản xuất giỏi và cán bộ hợp tác xã, hỗ trợ đào tạo cán bộ hợp tác xã và lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý, kiến thức kinh tế cho hợp tác xã và tổ hợp tác sản xuất... Qua đó, đã có hàng ngàn nông dân, doanh nhân nông thôn, cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ khuyến nông được đào tạo, bồi dưỡng.

Các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho lao động nông thôn mang lại những hiệu quả hết sức thiết thực. Nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sau

khi được đào tạo đã áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh và sản xuất rất có hiệu quả, tập trung nhiều ở các mô hình sản xuất nấm rơm, chăn nuôi bò thịt, chăn nuôi heo, chương trình 3 giảm - 3 tăng... Các hợp tác xã điều hành quá trình sản xuất kinh doanh một cách khoa học hơn, có phương án, kế hoạch, hợp đồng dịch vụ cụ thể; ý thức chấp hành pháp luật ngày càng được nâng lên; công tác kế toán ngày càng được củng cố. Có 81% nông dân ở huyện Chợ Mới ghi nhận: sau học nghề, trình độ kỹ thuật được nâng lên, nông dân cảm thấy thành thạo với nghề đã học và đã ứng dụng kiến thức vào thực tế sản xuất. Hầu hết các học viên này đang thực hiện mô hình sản xuất và đã có nhiều kinh nghiệm trước đây (Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở KH&CN An Giang, 2013, tr.114). Việc tham gia học nghề nhằm mục đích bổ sung những tiến bộ kỹ thuật mới, những kỹ thuật nông dân chưa thành thạo, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, nông dân thường áp dụng một cách có chọn lọc những kỹ thuật đã được tập huấn tùy theo điều kiện canh tác thực tế của địa phương chứ không áp dụng hoàn toàn kiến thức đã học. Chẳng hạn như lớp kỹ thuật sản xuất lúa giống: nông dân không áp dụng triệt để kỹ thuật sạ hàng hoặc cấy như đã học do phát sinh thêm chi phí sản xuất; nghề chăn nuôi bò: nông dân không áp dụng kỹ thuật ủ rơm với mật đường để làm thức ăn dự trữ và giàu dinh dưỡng cho bò do nguồn mật đường khan hiếm, trong khi địa phương có nguồn thức ăn tươi dồi dào từ phế phẩm cây bắp thu trái non, do diện tích đất ít nên việc thiết kế chuồng trại không theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật...

4. Kết luận và đề xuất giải pháp thúc đẩy đào tạo nghề cho nguồn nhân lực ở An Giang

Nguồn nhân lực đã qua đào tạo nghề, lành nghề là yếu tố quan trọng dẫn dắt tỉnh An Giang cũng như những tỉnh thành khác ở Việt Nam khi bước vào thời kỳ công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Máy móc, thiết bị trong thời đại khoa học công nghệ mà con người không biết sử dụng, vận hành

thì cũng chỉ là những đồng sắt vụn. Những công nhân chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản sẽ làm việc trực tiếp với máy móc, thiết bị này nên An Giang không chỉ cần những chuyên gia, những nhà khoa học, những nhà nghiên cứu bậc thầy mà còn cần nhiều hơn nữa những người thợ tay nghề cao để nâng cao năng suất lao động, làm ra những sản phẩm chất lượng cao, để cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng nông nghiệp, tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ. Sau đây là một số giải pháp nhằm thúc đẩy công tác đào tạo nghề giúp tỉnh An Giang có nguồn nhân lực chất lượng, được đào tạo nghề bài bản:

Thứ nhất, An Giang cần đầu tư cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị dạy nghề một cách đồng bộ, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật cho từng nghề hoặc nhóm nghề. Những máy móc thiết bị này phải được sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí. Đồng thời, chương trình đào tạo nghề cũng phải bám sát với thực tế, tăng thời lượng thực hành sao cho học sinh sinh viên ra trường có thể làm việc ngay mà các công ty không cần phải đào tạo lại.

Thứ hai, tỉnh phải tăng cường số lượng và chất lượng giáo viên dạy nghề, chế độ chính sách đảm bảo mức sống cơ bản cho giáo viên dạy nghề; hỗ trợ chi phí đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ cho giáo viên dạy nghề. Bên cạnh đó, việc bố trí giáo viên ở các cơ sở đào tạo phải hợp lý. Hiện nay, đội ngũ giáo viên dạy nghề của tỉnh An Giang phân bố bất hợp lý, có 7 cơ sở dạy nghề các huyện, thị chưa có giáo viên, đa phần giáo viên tập trung vào trường cao đẳng nghề và các cơ sở dạy nghề ở thành phố Long Xuyên.

Thứ ba, các cơ quan hữu quan và người dân phải nâng cao nhận thức về vai trò của đào tạo nghề trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Học sinh và phụ huynh thường chưa nhận thức đúng đắn về đào tạo nghề, vẫn còn suy nghĩ lệch lạc rằng hệ đào tạo nghề chỉ giành cho những học sinh yếu kém, rớt đại học mới phải đi học nghề. Do đó, cần làm cho người dân thay đổi thái độ đối với đào tạo nghề và hiểu rằng đại học không phải là con đường

duy nhất đối với học sinh mà các trường nghề cũng là một sự lựa chọn. Công tác hướng nghiệp, tư vấn nghề cho học sinh phổ thông là một khâu quan trọng không thể coi thường.

Thứ tư, mạng lưới liên kết giữa các viện - trường - doanh nghiệp cần được thành lập và phát huy hơn nữa vai trò của của từng “mắt xích” trong mối liên kết. Các viện, trường, trung tâm đào tạo cần chủ động phối hợp với doanh nghiệp để nắm bắt được nhu cầu về nguồn nhân lực, từ đó xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo cho phù hợp. Ngược lại, doanh nghiệp là người sử dụng lao động, người thụ hưởng thành quả của đào tạo nghề nên doanh nghiệp cần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các cơ sở đào tạo và xác định trách nhiệm của mình trong việc hỗ trợ các viện, trường, trung tâm trong việc đào tạo, đặt hàng nhu cầu đối với các cơ sở đào tạo về chuyên môn, kỹ năng...

Thứ năm, các công ty và cơ sở đào tạo nghề phối hợp áp dụng và mở rộng hình thức đào tạo nghề tại công ty. Đây là hình thức nhiều nước Đông Á trên bước đường công nghiệp hóa đã áp dụng và khá thành công, tiêu biểu nhất là Nhật Bản. Hình thức đào tạo nghề tại công ty mang tính thiết thực, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa người lao động với công việc sau này. Không những vậy, hình thức này còn tiết kiệm chi phí lớn cho chính phủ vì phần lớn chi phí do công ty gánh chịu. Việc xã hội hóa đào tạo nghề cần được đẩy mạnh hơn nữa, tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho người lao động. Đổi lại thì tỉnh phải có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chẳng hạn như hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp.

Thứ sáu, mạng lưới đào tạo nghề của tỉnh cần được quy hoạch và liên kết phát triển một cách hệ thống và quy củ. Các trường hay trung tâm đào tạo nghề nên ưu tiên tập trung đào tạo các ngành theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: công nghiệp chế biến, kỹ thuật môi trường, cơ khí... Ngoài ra, chính quyền An Giang nên tạo điều kiện giúp các cơ sở đào tạo nghề tự thực phát triển như: vay vốn ưu đãi, miễn giảm thuế, cho thuê đất

giá ưu đãi... Khi các cơ sở đào tạo nghề tư thực có điều kiện phát triển tốt thì áp lực học nghề trên địa bàn tỉnh sẽ giảm, các cơ sở đào tạo nghề công lập có thời gian củng cố, hoàn thiện để nâng cao chất lượng đào tạo.

Đào tạo nghề là một mảng quan trọng góp phần tạo nên nguồn nhân lực đảm bảo về chất. Hầu như tỉnh thành nào trên cả nước cũng đang nỗ lực hết

sức để có nguồn nhân lực chất lượng phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng đây là quá trình lâu dài và không phải của một cá nhân nào mà nó đòi hỏi tinh thần đoàn kết của cả cộng đồng. Do vậy, chính quyền và nhân dân An Giang cần phải chung tay góp sức thì công tác đào tạo nghề của tỉnh mới có thể thành công.

Vocational training for human resources in An Giang to serve the industrialization and modernization period (from 2006 to 2012)

- **Nguyen Thi Hong Nhung**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Vocational training for human resources in An Giang has increased significantly in both quantity and quality over the 2006-2012 period. However, it is still basically slim in quality. This situation is particularly reflected in the paper because the author has thoroughly studied vocational training issues about human resources in An Giang in terms of facilities and equipment which serve the province's

vocational training, teachers working in vocational training, vocational training results and vocational training for rural workers in An Giang. After forming the overall sketch of vocational training for human resources in An Giang, the author suggests some solutions to promote vocational training so that An Giang will have a highly qualified workforce.

Keywords: vocational training, human resources, industrialization, modernization, An Giang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *An Giang với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn*, <http://www.molisa.gov.vn>, truy cập ngày 1/7/2014, (2013).
- [2]. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Số 128-BC/TU, Long Xuyên, (2010).
- [3]. Cục thống kê An Giang, Thông báo tình hình kinh tế - xã hội cả năm 2012.
- [4]. Cục thống kê tỉnh An Giang, Niên giám thống kê tỉnh An Giang năm 2010, (2011).
- [5]. Cục thống kê tỉnh An Giang, Niên giám thống kê tỉnh An Giang năm 2013, (2014).
- [6]. Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở KH&CN An

- Giang, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang và ĐBSCL: Thách thức và giải pháp”*, An Giang, (2013).
- [7]. Nguyễn Thanh Đồng, *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề tỉnh An Giang*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ, (2011).
- [8]. Sở khoa học và công nghệ An Giang, *Báo cáo tổng kết 10 năm về phát triển công nghệ 2001-2011*, Số 144/BC-SKH-CN, (2012).
- [9]. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội An Giang, *Chính sách phát triển nguồn nhân lực ở tỉnh An Giang trong giai đoạn 2011 – 2020*, (2012).
- [10]. Sở Lao động – Thương binh và xã hội An Giang, Công văn số 570/SLĐT BXH-KHDN về việc tổng kết thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2006-2010, (2010).
- [11]. Trường Cao đẳng nghề An Giang (2014), Công tác đào tạo và hỗ trợ việc làm cho học sinh, sinh viên từ năm 2010 đến năm 2014, Tài liệu do nhà trường cung cấp.
- [12]. UBND tỉnh An Giang, Báo cáo sơ kết chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2011 – 2015, (2013).
- [13]. UBND tỉnh An Giang, Báo cáo tổng kết chương trình phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2006-2010, (2010)
- [14]. UBND tỉnh An Giang, Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2020, Long Xuyên, (2011).
- [15]. UBND tỉnh An Giang, Quyết định v/v ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của tỉnh An Giang, Số 125/QĐ-UBND, (2012).
- [16]. UBND tỉnh An Giang, Tờ trình về việc thông qua đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020”, Số 83/TTr-UBND, (2010).